

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC
KHỎE BÌNH AN**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE BÌNH AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH AN HEALTH CARE SERVICES
DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BAHC JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110579774

3. Ngày thành lập: 21/12/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6 số 263 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà
Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986637786

Fax:

Email: suckhoebinhanvn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	8299
6.	Đào tạo sơ cấp	8531

7.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: - Đào tạo trung cấp (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định tại Điều 86 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP)	8532
8.	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: - Đào tạo cao đẳng (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định tại: - Điều 78, 80 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP - Khoản 29 Điều 1, Điều 2 Nghị định số 135/2018/NĐ-CP)	8533
9.	Đào tạo đại học Chi tiết: - Đào tạo đại học (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định tại: - Điều 22, 23 Luật giáo dục đại học - Điều 87, 89 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP - Khoản 33, 35 Điều 1 nghị định số 135/2018/NĐ-CP)	8541
10.	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Giáo dục dự bị; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
11.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
12.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: - Hoạt động của các bệnh viện (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định tại Nghị định số 109/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Điều 10; Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	8610

13.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa. - Hoạt động của các phòng khám nha khoa (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định tại Nghị định số 109/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Điều 10; Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	8620
14.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
15.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà; - Cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp; - Cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài; - Cơ sở dịch vụ y tế khác (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định tại Nghị định số 109/2016/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Điều 10, Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	8699(Chính)
16.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng (Loại trừ Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh)	8710
17.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc (Loại trừ Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, thương bệnh binh)	8730
18.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác Chi tiết: - Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu	8790
19.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: - Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610
20.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (Luật Kinh doanh bất động sản) (Loại trừ hoạt động đấu giá)	6820

22.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, chứng khoán, kế toán, pháp luật)	7020
23.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
24.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
25.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
26.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
27.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
29.	Cơ sở lưu trú khác	5590
30.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
31.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
33.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (loại trừ Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
34.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
35.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
36.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NGÂN LỤC	Tầng 6 số 263 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	105.000	1.050.000.000	35,000	0102306332	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	105.000	1.050.000.000	35,000		
2	CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ SẮC ĐẸP QUỐC TẾ	Số 64/328, Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25,000	0110476257	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	75.000	750.000.000	25,000		

3	CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ NGÂN LỰC	Tầng 6 số 263 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	0313138895
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000	
4	NGUYỄN LÊ HẰNG	Căn 1907, Tòa CC 29T2, Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	019170000059
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000	
5	TRẦN BÍCH THUẬN	Số 8b ngõ 139/8 Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	001178028426
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: THÂN NGOC DƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 13/08/1976

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024076000301

Ngày cấp: 27/12/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 5, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 8B ngõ 139/8 Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội